TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 16 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh;

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2022/TLPT- HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo Lê Huy Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Lê Huy Đ, sinh ngày 06/02/2005, tại tỉnh V; nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lê Anh S; mẹ đẻ: Nguyễn Thị H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 17/2022/HSST ngày 12/4/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Huy Đ 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 12/4/2022 về tội "Tàng trữ hàng cấm" (Đ thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/12/2021 – khi đó Đ 16 tuổi 10 tháng 19 ngày).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Anh S, sinh năm 1978 (bố đẻ của bị cáo); nơi cư trú: Thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Duy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có

mặt;

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2022, Lê Huy Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F9-1872 đi từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của ông Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1968 ở thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, huyện L để mua 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt, mục đích để đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ đi về và cất giấu chiếc kìm cộng lực trên ở trong vườn nhà bà Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1955 ở cùng thôn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ một mình đi bộ mang theo 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 chiếc cờ lê đi bộ từ nhà đến vườn nhà bà Thanh lấy chiếc kìm cộng lực rồi đi đến nhà anh Lê Văn Hùng, sinh năm 1974 ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy cổng nhà anh Hùng khóa bằng khóa dây chữ U, Đ dùng kìm cộng lực cắt đứt rồi mở cổng đi đến nhà bếp, thấy cửa nhà bếp khép không khóa, Đ mở cửa bếp đi vào bên trong thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 344.35 của anh Hùng dựng ở trong bếp không có chìa khóa điện, Đ dắt chiếc xe mô tô trên đến nhà bà Đỗ Thị Kim Liên, sinh năm 1943 ở thôn Bình Long, xã B1, huyện L để cất giấu, lúc này bà Liên đang ngủ, Đ dắt chiếc xe mô tô trộm cắp được dựng ở sau bếp nhà bà Liên rồi dùng tuốc nơ vít, cờ lê đem theo từ trước tháo mặt nạ phía trước xe, 02 gương xe và biển số xe ra. Sau đó Đ để chiếc cờ lê, 02 gương xe ở cạnh xe mô tô rồi đem chiếc tuốc nơ vít, mặt nạ xe mô tô đi ra cổng nhà bà Liên và để trong nhà bỏ hoang (trước cửa nhà bà Liên) rồi đi về nhà. Trên đường về, Đ vứt bỏ biển số xe mô tô ở bờ rào Trung tâm văn hóa xã B1, huyện L rồi đi bộ về nhà ngủ. Đến ngày 13/7/2022, Công an huyện L triệu tập Đ lên làm việc. Quá trình làm việc, Đ đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và giao nộp các vật chứng liên quan cho cơ quan điều tra.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 15/7/2022; Bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tải sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc xe mô tô gắn máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave, biển kiểm soát: 88D1-344.35 trị giá 8.000.000đ; 01 chiếc khóa dây chữ U trị giá 40.000đ.

Đối với bà Đỗ Thị Kim Liên, quá trình điều tra xác định bà Liên không biết việc Đ cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà mình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Về vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 xe mô tô, số khung 3903HI355344, số máy JA39E0355377; 01 đăng ký xe biển kiểm soát 88D1-34435; 01 giấy phép lái xe, 02 căn cước công dân mang tên Lê Văn Hùng; 02 gương chiếu hậu xe Wave; 01 biển số xe 88D1-34435; 01 mặt nạ xe máy bằng nhựa KT 30cm x 30cm x 30cm; 01 chiếc khóa dây chữ U đã bị cắt; 01 chiếc cờ lê; 01 kìm cộng lực dài 90cm;

- Về trách nhiệm dân sự:

Lê Huy Đ đã tự nguyện bồi thường giá trị chiếc khóa dây chữ U cho anh Hùng là 70.000đ. Anh Hùng đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo `Lê Huy Đ 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 17/2022/HSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 08/11/2022 bị cáo Lê Huy Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Huy Đ bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới đó là 01 Huy chương kháng chiến hạng nhất mang tên bà Lê Thị Hợp (Bà ngoại của Đ), 01 đơn xin xác nhận của bà Lê Thị Hợp về việc có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh đã xét xử đối với bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhận thức chưa đầy đủ, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ mới về việc bà ngoại của bị cáo bà Lê Thị Hợp là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo Lê Huy Đ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2022, Lê Huy Đ đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Văn Hùng ở thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 344.35, trị giá 8.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận một mình bị cáo trộm cắp mô tô của anh Lê Văn Hùng, không có đồng phạm nào khác.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Huy Đ thì thấy:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được 01 Huy chương kháng chiến hạng nhất mang tên bà Lê Thị Hợp (bà ngoại của Đ), 01 đơn xin xác nhận của bà Lê Thị Hợp về việc có công với cách mạng. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án trước nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Tuy nhiên, do có tình tiết mới và bị cáo chưa đến 18 tuổi, nhận thức hạn chế, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần chấp nhận kháng cáo về giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Huy Đ. Sửa bản án sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Huy Đ 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ hàng cấm" tại bản án số 17/2022/HSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Huy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh **Lê Thị Bích Ngọc** **Nguyễn Vĩnh Thành**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- VKS huyện L;
- Công an huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

Nguyễn Vĩnh Thành